

Số: 23/2021/NQ-HĐND

Hương Sơn, ngày 27 tháng 12 năm 2021

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG SƠN
KHÓA XX, KỲ HỌP THỨ 3**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐB ngày 06/8/2020 của Đại hội Đại biểu Đảng bộ huyện Hương Sơn khóa XXIII, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Chương trình công tác toàn khóa của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện;

Xét Tờ trình số 250/TTr-UBND ngày 14/12/2021 của Ủy ban nhân dân huyện Hương Sơn về việc đề nghị thông qua Quy định về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh và Chương trình môi xã một sản phẩm huyện Hương Sơn giai đoạn 2022 - 2025"; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Xã hội Hội đồng nhân dân huyện và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân huyện tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Chương 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Các hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện Hương Sơn.

2. Đối tượng áp dụng: Áp dụng đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh trên địa bàn huyện.

Điều 2. Nguyên tắc hỗ trợ

1. Một nội dung chính sách được hỗ trợ một lần cho một đối tượng sau khi hoàn thành đưa vào hoạt động, khi chưa có chính sách, chương trình, dự án khác của huyện hỗ trợ (trừ một số Điều, khoản được quy định cụ thể trong Nghị quyết này).

2. Quản lý, sử dụng kinh phí đúng mục đích, đối tượng, đảm bảo hiệu quả, theo đúng quy định quản lý tài chính hiện hành của Nhà nước.

Điều 3. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Ngân sách huyện bố trí đảm bảo thực hiện chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh huyện Hương Sơn giai đoạn 2022 - 2025.

2. Lồng ghép các chương trình, dự án, vốn hỗ trợ có mục tiêu, các chính sách hỗ trợ từ ngân sách cấp trên để thực hiện.

Chương 2

CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỤ THỂ

Mục 1

NÔNG NGHIỆP

Điều 4. Chính sách phát triển cây cam Bù

1. Hỗ trợ kinh phí quản lý bảo vệ, đầu tư chăm sóc cây đầu dòng và cây mẹ tại Khu bảo tồn, phục hồi và nhân giống cây cam Bù (vườn ươm giống) huyện Hương Sơn, tại xã Sơn Lễ; mức hỗ trợ 70 triệu đồng/năm.

2. Các tổ chức, cá nhân xây dựng mô hình trồng mới cam Bù, thực hiện quy trình sản xuất theo hướng hữu cơ (theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn cấp huyện), quy mô tối thiểu 01 ha liền vùng, liền thửa (mật độ 400 - 450 gốc/ha), cây giống phải được mua từ các vườn ươm đạt tiêu chuẩn theo quy định; được hỗ trợ giống, vật tư (phân vi sinh, vi lượng, chế phẩm bón lá, chế phẩm trừ sâu vi sinh và thảo dược...), trong năm đầu hỗ trợ 30 triệu đồng/mô hình; 03 năm tiếp theo mỗi năm hỗ trợ 15 triệu đồng để mua vật tư (phân vi sinh, vi lượng, chế phẩm bón lá, chế phẩm trừ sâu vi sinh và thảo dược...).

3. Hỗ trợ xây dựng mô hình thí điểm thâm canh để nâng cao chất lượng, tăng độ ngọt (độ Brix tăng) đối với cam Bù, quy mô tối thiểu 0,5 ha/mô hình, mức hỗ trợ 50% kinh phí để mua vật tư (phân vi sinh, vi lượng, chế phẩm bón lá, chế phẩm trừ sâu vi sinh và thảo dược...); mức hỗ trợ không quá 20 triệu đồng/mô hình.

Điều 5. Chính sách phát triển chè công nghiệp

Tổ chức, cá nhân trồng mới chè công nghiệp liên kết khép kín (từ khâu cung ứng giống, quy trình kỹ thuật và bao tiêu sản phẩm) được hỗ trợ chi phí mua giống, làm đất, mức hỗ trợ 20 triệu đồng/ha/tổ chức, cá nhân.

Điều 6. Chính sách phát triển lâm nghiệp

Hỗ trợ một lần cho các tổ chức, cộng đồng, nhóm hộ, hộ gia đình sau khi được cấp chứng chỉ rừng bền vững (FSC) với mức 200.000 đồng/ha rừng trồng.

Điều 7. Chính sách tập trung tích tụ ruộng đất

Hỗ trợ trực tiếp cho tổ chức, cá nhân thực hiện một trong ba hình thức: Thuê lại quyền sử dụng đất, thực hiện góp vốn bằng quyền sử dụng đất hoặc

nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất (đất trồng lúa, trồng cây hàng năm khác) của hộ gia đình cá nhân với thời gian 05 năm trở lên, có quy mô tối thiểu 10 ha; tại các xã, thị trấn thực hiện Đề án chuyển đổi, tích tụ ruộng đất được UBND huyện chấp thuận (theo Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 18/11/2021 của Tỉnh ủy Hà Tĩnh về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tập trung tích tụ ruộng đất gắn với xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo); được hỗ trợ 02 năm liền kề, mức hỗ trợ 05 triệu đồng/ha/năm.

Điều 8. Chính sách phát triển chăn nuôi dê

1. Tổ chức, cá nhân mua dê đực giống Boer hoặc Bách Thảo đạt quy chuẩn phối giống trong năm (có trọng lượng từ 30 kg trở lên) để cải tạo đàn dê địa phương được hỗ trợ 70% kinh phí; mức hỗ trợ không quá 06 triệu đồng/con.

2. Hỗ trợ các hộ dân đầu tư xây dựng mới mô hình chăn nuôi dê lai sinh sản (dê Bách Thảo, Boer) có cam kết duy trì mô hình ít nhất 03 năm được hỗ trợ kinh phí mua con giống, xây dựng mới chuồng trại như sau: Quy mô từ 50 con nái, 02 con đực hỗ trợ 100 triệu đồng/cá nhân; quy mô từ 100 con nái, 04 con đực hỗ trợ 200 triệu đồng/cá nhân (con giống phải được mua từ các trung tâm, đơn vị cung ứng đạt chuẩn theo quy định).

Điều 9. Chính sách ứng dụng khoa học công nghệ

1. Hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu chứng nhận đối với các sản phẩm nông nghiệp Hương Sơn, mức hỗ trợ tối đa không quá 250 triệu đồng/sản phẩm.

2. Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân mua máy chế biến sản phẩm phụ từ sản xuất nông nghiệp (cây lạc, ngô, cỏ vv...) làm thức ăn dự trữ phục vụ chăn nuôi gia súc trong mùa mưa lũ, mức hỗ trợ 60% giá máy và tối đa không quá 12 triệu đồng/máy.

Mục 2

CHƯƠNG TRÌNH MỖI XÃ MỘT SẢN PHẨM (OCOP)

Điều 10. Chính sách hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm đạt OCOP

Hỗ trợ các tổ chức, cá nhân có sản phẩm (không trùng với các sản phẩm đã được công nhận) tham gia Chương trình OCOP đạt tiêu chuẩn: Hạng 5 sao thưởng 100 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; hạng 4 sao thưởng 70 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; hạng 3 sao thưởng 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 4 sao, 4 sao lên 5 sao được hỗ trợ 30 triệu đồng/tổ chức, cá nhân; sản phẩm thăng hạng từ 3 sao lên 5 sao được hỗ trợ 50 triệu đồng/tổ chức, cá nhân.

Mỗi tổ chức, cá nhân không quá 02 sản phẩm.

Mục 3

XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI, ĐÔ THỊ VĂN MINH

Điều 11. Chính sách xây dựng khu dân cư kiểu mẫu, Tổ dân phố kiểu mẫu, vườn mẫu

1. Hỗ trợ xây dựng khu dân cư kiểu mẫu: Xây dựng khu dân cư nông thôn mới kiểu mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí do UBND tỉnh ban hành và trong thôn có cụm tuyến dân cư “Sáng - xanh - sạch - đẹp - văn minh” theo tiêu chuẩn của Ủy ban nhân dân huyện được hỗ trợ 100 triệu đồng/khu, trong đó hỗ trợ 20 triệu cho Ban phát triển thôn.

2. Hỗ trợ xây dựng Tổ dân phố kiểu mẫu đạt chuẩn theo Bộ tiêu chí tạm thời do UBND huyện ban hành được hỗ trợ 400 triệu đồng/TDP (thường theo kết quả đầu ra), trong đó hỗ trợ 20 triệu đồng cho Tiểu ban xây dựng đô thị văn minh.

3. Hỗ trợ xây dựng vườn mẫu đối với các hộ tại các thôn đạt tiêu chí khu dân cư kiểu mẫu trong năm được hỗ trợ 05 triệu đồng/vườn (mỗi thôn không quá 02 vườn).

Điều 12. Chính sách hỗ trợ xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; xây dựng mới nhà văn hóa thôn, tổ dân phố

1. Xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao được hỗ trợ 500 triệu đồng/xã; xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu được hỗ trợ 1.000 triệu đồng/xã.

2. Hỗ trợ xây dựng mới nhà văn hóa thôn, tổ dân phố (đối với những nhà được ngân sách Nhà nước hỗ trợ dưới 50% tổng dự toán phê duyệt), được hỗ trợ 30 triệu đồng/nhà.

Điều 13. Chính sách câu lạc bộ Dân ca Ví - Giặm

1. Hỗ trợ các Câu lạc bộ Dân ca Ví - Giặm đã được thành lập trước ngày 31/12/2021, mỗi Câu lạc bộ mức 03 triệu đồng để duy trì hoạt động.

2. Hỗ trợ thành lập mới các Câu lạc bộ Dân ca Ví - Giặm, mỗi Câu lạc bộ, định mức 10 triệu đồng/CLB.

Điều 14. Chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước, kênh mương nội đồng đối với các xã

- Đường giao thông:

+ Đường trục xã, liên xã: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%;

+ Đường trục thôn, liên thôn: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 40%;

+ Đường ngõ xóm (có trong quy hoạch xây dựng nông thôn mới xã): Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 40%;

+ Đường trục chính nội đồng: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 30%.

- Rãnh thoát nước:

+ Rãnh thoát nước của đường trục xã: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20%;

+ Rãnh thoát nước của đường trục thôn: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 25%.

- Kênh mương nội đồng: Ngân sách cấp huyện hỗ trợ 20%.

Điều 15. Chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông, rãnh thoát nước đối với các thị trấn

- Đường giao thông:

+ Đường phố, ngõ phố, ngách hẻm (tính theo định mức khối lượng xi măng tương ứng đường trục xã, trục thôn, ngõ xóm và đơn giá mua xi măng thuộc chính sách hỗ trợ xi măng làm đường giao thông của tỉnh): Ngân sách cấp huyện hỗ trợ bằng tiền 50%.

- Rãnh thoát nước:

+ Rãnh thoát nước của đường phố, ngõ phố: (tính theo định mức khối lượng xi măng tương ứng rãnh thoát nước đường trục xã, trục thôn và đơn giá mua xi măng thuộc chính sách hỗ trợ xi măng làm rãnh thoát nước của tỉnh): Ngân sách cấp huyện hỗ trợ bằng tiền 50%.

Điều 16. Chính sách hỗ trợ kinh phí phục hồi, nâng cấp mặt đường cho các xã, thị trấn

Phục hồi, nâng cấp mặt đường xuống cấp bằng vật liệu Cacboncor Asphalt hoặc bê tông nhựa hạt mịn hoặc phủ lớp vật liệu Microsurfacing để phủ lên: Ngân sách huyện hỗ trợ 50.000 đồng/m² tính hỗ trợ theo chiều rộng thực tế và phù hợp với quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt; phần còn lại ngân sách xã và người dân đóng góp.

Điều 17. Chính sách xây dựng trường chuẩn

Hỗ trợ xây dựng trường chuẩn quốc gia (mức độ 1, mức độ 2, công nhận lần đầu), mức hỗ trợ 30 triệu đồng/trường.

Điều 18. Chính sách cho những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố

Hỗ trợ những người trực tiếp tham gia công việc của thôn, tổ dân phố (ngoài các chức danh được quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, b khoản 2, Điều 4, Nghị quyết số 258/2020/NQ-HĐND ngày 08/12/2020 của HĐND tỉnh quy định chức danh, số lượng, mức khoán chi phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, cấp thôn, tổ dân phố; mức bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia công việc ở thôn, tổ dân phố): 10 triệu đồng/năm/thôn, tổ dân phố.

Mục 4

BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Điều 19. Chính sách thùng phân loại rác thải sinh hoạt hộ gia đình

Hỗ trợ kinh phí mua thùng phân loại rác (02 thùng/hộ) cho các hộ gia đình có mô hình xử lý rác tại nguồn bằng phương pháp ủ phân vi sinh và có ký kết hợp đồng thu gom rác thải sinh hoạt với HTX môi trường, mức hỗ trợ 100.000 đồng/hộ gia đình.

Điều 20. Chính sách xây dựng nhà vệ sinh tự hoại

Hỗ trợ 2 triệu đồng/hộ đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội để di dời, phá bỏ công trình vệ sinh 1 ngăn, 2 ngăn không đảm bảo (không đạt chuẩn, vị trí không phù hợp...) để xây dựng công trình vệ sinh tự hoại (theo thiết kế của Sở Xây dựng).

Điều 21. Chính sách di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý

Hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ bảo trợ xã hội thực hiện di dời, phá bỏ chuồng trại chăn nuôi bất hợp lý để xây dựng chuồng trại chăn nuôi hợp lý, đảm bảo vệ sinh, mức hỗ trợ 02 triệu đồng/hộ.

Điều 22. Chính sách đối với Hợp tác xã, THT môi trường

1. Hỗ trợ 70% kinh phí cho các Hợp tác xã, THT môi trường mua xe đẩy tay thu gom rác thải (hỗ trợ 1 lần/HTX), tối đa không quá 10 triệu đồng/HTX.

2. Hỗ trợ 30% kinh phí cho các Hợp tác xã, THT môi trường mua chế phẩm sinh học để xử lý rác thải tại các bãi tập kết rác của xã, tối đa không quá 10 triệu đồng/HTX/năm (tăng mức hỗ trợ từ 05 triệu lên 10 triệu).

3. Hỗ trợ 30% kinh phí cho Hợp tác xã môi trường mua xe chuyên dụng vận chuyển rác thải sinh hoạt từ 6 khối trở lên, tỷ lệ thu gom đạt tối thiểu 90% hộ gia đình trên địa bàn một xã, thị trấn, mức tối đa không quá 300 triệu đồng/HTX.

Điều 23. Chính sách xây dựng lò đốt rác

Hỗ trợ kinh phí xây dựng 01 lò đốt rác thải cho các tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng trên địa bàn huyện năm 2022, mức hỗ trợ 50% kinh phí, tối đa không quá 6 tỷ đồng.

Chương 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân huyện, các phòng ban liên quan, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân huyện

- Chỉ đạo các phòng, ban liên quan hướng dẫn trình tự, thủ tục, hồ sơ liên quan thực hiện việc hỗ trợ.

- Xây dựng dự toán nguồn kinh phí thực hiện chính sách.

- Kiểm tra việc thực hiện chính sách.

2. Các phòng, ban liên quan, UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ cho các tổ chức, cá nhân theo quy định này, đảm bảo các chính sách thực hiện đúng đối tượng và hiệu quả.

- Thực hiện công tác kiểm tra, thanh tra việc sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân theo quy định hiện hành. Đề xuất các giải pháp khắc phục những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện báo cáo Ủy ban nhân dân huyện trình Hội đồng nhân dân huyện xem xét, quyết định.

Điều 25. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân huyện Hương Sơn khóa XX, Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 27 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- Ủy ban nhân dân huyện;
- Ban Thường trực UBMTTQ huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- VP Huyện ủy, VP HĐND - UBND huyện;
- Các phòng, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện;
- TT HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

(Để báo cáo)

CHỦ TỊCH



Bùi Nhân Sâm